

Số : /HD - UBND

Mỹ Lộc, ngày tháng 7 năm 2024

## HƯỚNG DẪN

### Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027.

Căn cứ Hướng dẫn số 1497/HD-STC ngày 26/7/2024 của Sở Tài chính tỉnh Nam Định hướng dẫn một số nội dung cơ bản về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027;

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Lộc hướng dẫn một số nội dung cơ bản về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là NSNN) 2025 như sau:

#### **I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2024.**

##### **1. Căn cứ đánh giá nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2024.**

- Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Mỹ Lộc năm 2024; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND huyện về việc quyết định dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách huyện; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND huyện về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023, kế hoạch đầu tư công năm 2024 huyện Mỹ Lộc;

- Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 5168/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND huyện về việc Quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và các Quyết định của UBND huyện về phân bổ kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ bổ sung trong năm;

- Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 25/01/2024 của UBND huyện về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

- Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2024.

- Các văn bản của cấp có thẩm quyền về chế độ thu thuế, phí, lệ phí; chính sách gia hạn, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, các giải pháp về thu tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, người dân; các quy định về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên (nếu có) tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2024.

- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ NSNN 7 tháng đầu năm, giải pháp phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 trong những

tháng còn lại đã được HĐND Quyết định. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn khi thực hiện đánh giá kết quả thu, chi NSNN năm 2024 cần bám sát các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán, kiểm tra công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại tố cáo, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng có liên quan đến hoạt động thu, chi NSNN; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, chống thất thu ngân sách, chống chuyển giá, thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách cải cách tiền lương, chính sách đối với gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo; bảo đảm kinh phí cho quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự xã hội.

## **2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2024:**

- Đánh giá thực hiện thu NSNN theo đúng quy định của Luật NSNN, quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và các văn bản chỉ đạo, điều hành NSNN của cấp có thẩm quyền; không đánh giá vào thu NSNN các khoản thu phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí, các khoản được khấu trừ đối với cơ quan nhà nước hoặc khoản trích lại phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện. Căn cứ kết quả thu NSNN 7 tháng đầu năm, dự kiến khả năng thực hiện thu những tháng cuối năm, trong đó tập trung làm rõ những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện rà soát, đánh giá các yếu tố tác động tăng, giảm thu, kiến nghị các giải pháp điều hành thu để phấn đấu thực hiện cao nhất dự toán thu NSNN đã được HĐND các cấp thông qua. Khi đánh giá cần tập trung phân tích một số nội dung chủ yếu sau:

- Phân tích nguyên nhân tăng giảm thu NSNN năm 2024, chú ý làm rõ các yếu tố tác động đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, tổ chức kinh tế trong từng lĩnh vực; sản lượng sản xuất và tiêu thụ, giá bán, lợi nhuận của các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ chủ yếu trên địa bàn; thị trường bất động sản; các dự án đã hết thời gian ưu đãi thuế và khả năng triển khai các dự án đầu tư mở rộng, đầu tư mới.

- Tình hình triển khai, kết quả thực hiện các biện pháp về thu theo Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 25/01/2024 của UBND huyện về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật thuế ảnh hưởng đến số thu trong năm 2024; tác động từ việc thực hiện các chính sách của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Công tác đôn đốc, thu hồi nợ đọng thuế trong 7 tháng đầu năm 2024; dự kiến kết quả thu hồi nợ đọng thuế trong các tháng cuối năm 2024 (so với chỉ tiêu, kế hoạch được giao - nếu có) và ước tổng số tiền thuế nợ đến ngày 31/12/2024. Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra và quyết định truy thu của cơ quan thuế các cấp khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật thuế.

- Tình hình hoàn thuế giá trị gia tăng và dự kiến số kinh phí hoàn thuế thực hiện trong năm 2024 trên cơ sở đúng chính sách chế độ và phù hợp với thực tế phát sinh; báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn kinh phí hoàn thuế (nếu có) để chi hoàn

thuế giá trị gia tăng cho người nộp thuế đầy đủ, kịp thời, chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật; công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế, xử lý thu hồi kịp thời tiền hoàn thuế giá trị gia tăng sai quy định; các kiến nghị (nếu có).

- Đánh giá thực hiện hoàn trả các khoản thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo quy định của pháp luật (ngoài hoàn thuế giá trị gia tăng) theo các tiêu chí: số tiền hoàn trả, số bộ hồ sơ xem xét hoàn trả, số lần ra quyết định hoàn trả theo quy định và những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị giải pháp về cơ chế chính sách, công nghệ quản lý, tổ chức phối hợp trong quá trình triển khai, thực hiện (nếu có).

- Tình hình thu ngân sách từ đất đai (thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) theo pháp luật về đất đai và Nghị quyết 132/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội, Nghị định số 26/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 132/2020/QH14.

- Tình hình xử lý, sắp xếp nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan; Thu ngân sách từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng.

- Báo cáo kết quả công tác quản lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thu NSNN, bán đấu giá tài sản Nhà nước, đấu giá quyền sử dụng đất và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thu hồi nợ thuế, chống thất thu, chống chuyển giá; tồn tại, vướng mắc và giải pháp khắc phục.

- Đánh giá tình hình thu phí và lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí (đánh giá số thu phí, lệ phí theo quy định; số thu phí nộp NSNN); thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt, tịch thu và các khoản nộp NSNN khác trong 7 tháng đầu năm và ước thu cả năm 2024 theo Luật Xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Đánh giá tình hình thực hiện thu viện trợ 7 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2024. ***“Riêng đối với ngân sách cấp xã cần phải phân tích đánh giá cụ thể số thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản, đất công xã đang quản lý và thu khác ngân sách, đảm bảo phản ánh trung thực, đúng thực tế nội dung kinh tế phát sinh; những trường hợp dùng tiền đền bù khi nhà nước thu hồi đất nộp vào thu hoa lợi công sản; những hợp đồng thầu khoán nhiều năm thu một lần; các xã có thu phí cầu; tiền tận thu từ diện tích đất đã quy hoạch các dự án và một số nội dung khác phải thuyết minh chi tiết từng xã, dự án (báo cáo thuyết minh số thu tại xã phải có xác nhận của Kho bạc nhà nước Nam Định)”***.

### **3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển năm 2024.**

3.1. Đánh giá công tác bố trí và tổ chức thực hiện dự toán chi đầu tư phát triển (ĐTPT): Đối với dự toán chi ĐTPT hàng năm (không bao gồm nhiệm vụ tín dụng, chương trình mục tiêu Quốc gia).

- Tình hình bố trí và giao, điều chỉnh bổ sung dự toán chi ĐTPT năm 2024, bao gồm cả nguồn NSNN và nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước: Việc bố trí, phân bổ vốn, giao dự toán chi ĐTPT cho các dự án, công trình trong năm 2024 theo Luật Đầu tư công; thời hạn phân bổ và giao kế hoạch cho chủ đầu tư.

- Tình hình thực hiện chi ĐTPT năm 2024 (bao gồm cả chuyên nguồn từ các năm trước sang năm 2024 theo quy định), chi tiết theo từng lĩnh vực chi, gồm:

+ Các chương trình, dự án đầu tư công: *Việc giải ngân vốn đến hết tháng 7 năm 2024, báo cáo dự kiến khả năng thực hiện đến hết ngày 31/01/2025; chi tiết theo từng nguồn vốn (trong đó: đối với chi ĐTPT của NSDP, đề nghị chi tiết nguồn vốn NSDP; vốn NSTW hỗ trợ có mục tiêu từ vốn ngoài nước, vốn trong nước); có biểu phụ lục chi tiết theo từng dự án, số liệu về tổng mức đầu tư được duyệt, vốn thanh toán lũy kế đến hết năm 2023, kế hoạch vốn năm 2024 - kể cả vốn bổ sung, điều chỉnh và ước thực hiện năm 2024 kèm theo thuyết minh). Đối với chi ĐTPT từ nguồn thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền và chuyển mục đích sử dụng đất: Tình hình thu, nộp ngân sách và việc thực hiện dự toán chi ĐTPT năm 2024 từ nguồn thu này.*

*Đánh giá toàn bộ các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn theo đúng quy định, đặc biệt là các dự án đã được phê duyệt quyết toán, dự án đã nộp hồ sơ quyết toán. Đánh giá tình hình thu hồi vốn ứng trước (kế hoạch vốn đã bố trí để thu hồi ứng năm 2024; số vốn ứng còn lại phải thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025*

- *Tình hình quyết toán dự án đầu tư hoàn thành, trong đó nêu rõ: Số dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và số vốn còn lại chưa được bố trí để thanh toán so với giá trị quyết toán dự án hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đến hết tháng 6 năm 2024, dự kiến đến hết năm 2024; nguyên nhân.*

3.2. Đánh giá tình hình triển khai phân bổ, giao và thực hiện dự toán trong 7 tháng đầu năm, dự kiến khả năng thực hiện cả năm 2024; tồn tại, khó khăn, nguyên nhân và kiến nghị (nếu có).

3.3. Tình hình thực hiện xã hội hóa năm 2024: Đánh giá tình hình thực hiện năm 2024 về tổng nguồn lực và cơ cấu nguồn lực xã hội hóa đầu tư theo ngành, lĩnh vực; số lượng các cơ sở được đầu tư từ nguồn lực xã hội hóa; kết quả đạt được; tồn tại, nguyên nhân, kiến nghị (nếu có).

### **4. Đánh giá tình hình thực hiện chi ĐTPT các năm 2021-2024**

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện cả năm 2024, thực hiện đánh giá lũy kế tình hình kết quả triển khai các năm 2021- 2024 so với mục tiêu, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025; trong đó, cần làm rõ:

4.1. Đối với nhiệm vụ chi ĐTPPT hằng năm thuộc phạm vi Luật Đầu tư công (không bao gồm nhiệm vụ thực hiện theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị quyết số 11/NQ-CP).

a) Lũy kế dự toán chi đầu tư công được giao và tình hình phân bổ, thực hiện, giải ngân các năm 2021-2024 (bao gồm cả số giải ngân của kế hoạch được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm sau) so với kế hoạch đầu tư công trung hạn được cấp thẩm quyền giao giai đoạn 2021-2025, chi tiết nguồn cân đối NSDP, nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu theo ngành, lĩnh vực, vốn được giao từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi, dự phòng ngân sách các cấp các năm 2021-2024 (nếu có). Làm rõ mức vốn đầu tư công bố trí từ NSDP các năm 2021-2024 so với kế hoạch 2021-2025 được cấp có thẩm quyền giao, nhu cầu đề xuất bổ sung kế hoạch trung hạn - nếu có. Số vốn đầu tư đã được bố trí, số vốn đầu tư đã giải ngân, số vốn được phép kéo dài, số vốn cần được bố trí tiếp để hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn.

*b) Số dự án có nợ xây dựng cơ bản đã tổng hợp, bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, tình hình bố trí vốn các năm 2021 - 2024 để xử lý nợ xây dựng cơ bản, dự kiến bố trí số còn lại năm 2025. Số dự án đã được thực hiện còn nợ xây dựng cơ bản nhưng chưa báo cáo tổng hợp trong kế hoạch trung hạn, số phát sinh (nếu có), đề xuất biện pháp xử lý nợ xây dựng cơ bản các dự án trên.*

*c) Đánh giá tình hình xử lý các khoản tạm ứng theo hợp đồng quá thời hạn thu hồi tính đến hết tháng 7 năm 2024 (đặc biệt là các khoản tạm ứng quá hạn kéo dài nhiều năm) theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2024 về việc chấn chỉnh, tăng cường quản lý tạm ứng vốn đầu tư công nguồn NSNN của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương.*

4.2. *Tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách xã hội hóa các năm 2021-2024 so với kế hoạch giai đoạn 2021-2025 được giao (chi tiết tổng nguồn lực, cơ cấu nguồn lực xã hội hóa theo ngành, lĩnh vực; số lượng các cơ sở được đầu tư từ nguồn lực xã hội hóa theo ngành, lĩnh vực; kết quả đạt được; tồn tại, nguyên nhân và giải pháp khắc phục).*

## **5. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2024.**

5.1. Các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn tập trung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thường xuyên năm 2024 các nội dung sau:

a) Đánh giá tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán chi thường xuyên 7 tháng đầu năm, dự kiến khả năng thực hiện cả năm 2024 chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao.

*Tình hình triển khai thực hiện việc cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên theo quy định tại tiết b điểm 2 Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm chi NSNN; cắt giảm dự toán chưa*

*phân bổ sau ngày 30/6/2024 theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực, kiến nghị (nếu có).*

b) Đánh giá tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán chi thường xuyên 7 tháng đầu năm, dự kiến khả năng thực hiện cả năm 2024 chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao. Đối với các nhiệm vụ chi lĩnh vực an ninh, quốc phòng được áp dụng cơ chế sử dụng nguồn chi thường xuyên NSNN theo phê duyệt của cấp thẩm quyền, cơ quan, đơn vị đánh giá việc triển khai thực hiện theo quy định, trong đó báo cáo cụ thể tên nhiệm vụ, thời gian và kinh phí thực hiện theo phê duyệt, tính chất đặc thù, những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị (nếu có).

c) Đánh giá việc hoàn thiện các điều kiện, thủ tục, khả năng thực hiện và tiến độ trình cấp có thẩm quyền bổ sung dự toán năm 2024 (nếu có) đối với các nhiệm vụ dự kiến phát sinh trong năm 2024 nhưng chưa được giao dự toán đầu năm phải bổ sung dự toán từ nguồn kinh phí quy định tại khoản 10 Điều 3 Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024 (nếu có).

c) Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, đề án, dự án lớn từ nguồn chi thường xuyên của NSNN trong 7 tháng đầu năm, dự kiến cả năm 2024; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý về cơ chế, chính sách trong tổ chức thực hiện, cụ thể:

- Rà soát, xác định các nhiệm vụ, chính sách, chế độ kết thúc hoặc hết hiệu lực; kiến nghị bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, chính sách, chế độ không phù hợp với thực tế.

- Tình hình tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy: Kết quả đạt được trong 7 tháng đầu năm, ước cả năm 2024, chi tiết theo từng mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW), Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Kết luận số 28-KL/TW), Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý 8 biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 (Kết luận số 40-KL/TW) và các văn bản liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện đổi mới khu vực sự nghiệp công lập: Kết quả thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP) và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (Thông tư 56/2022/TT-BTC).

**6. Đánh giá tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và các năm 2021-2024**

- UBND các xã, thị trấn đánh giá tình hình thực hiện phân bổ, sử dụng dự toán NSNN năm 2024 (chi tiết phần dự toán các năm trước chuyển sang năm 2024 theo

quy định để thực hiện và phân dự toán năm 2024 được giao - nếu có); thuận lợi, khó khăn, kiến nghị (nếu có).

- Cơ quan, đơn vị đánh giá về tình hình giao dự toán, phân bổ, sử dụng NSNN, chi tiết theo các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần, chi ĐTPT, chi thường xuyên, vốn trong nước, vốn nước ngoài (nếu có) năm 2024, lũy kế năm 2021-2024; tồn tại, nguyên nhân và kiến nghị, giải pháp khắc phục (nếu có).

### **7. Đánh giá tình hình thực hiện cải cách tiền lương năm 2024.**

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đánh giá việc thực hiện cơ chế tạo nguồn chi cải cách tiền lương năm 2024 gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

**8. Đối với các xã, thị trấn ngoài các nội dung nêu trên, cần chú ý tập trung đánh giá thực hiện một số nội dung sau:**

- *Công tác huy động các nguồn lực tài chính của địa phương để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị (nếu có).*

- *Đánh giá tình hình thực hiện các chính sách miễn, giảm thu. Trường hợp có hụt thu, các xã, thị trấn thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 5168/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND huyện quy định tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2024 trên địa bàn huyện Mỹ Lộc.*

- *Báo cáo tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn năm 2024 (báo cáo cụ thể đối tượng, kinh phí thực hiện).*

- *Báo cáo về tình hình thực hiện cải cách tiền lương năm 2024*

+ *Quỹ lương, phụ cấp, trợ cấp ước thực hiện trong năm 2024.*

+ *Nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương.*

+ *Việc sử dụng nguồn lực của địa phương để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở gồm: 70% tăng thu NSĐP thực hiện năm 2023 so với dự toán năm 2023 UBND huyện giao và 50% tăng thu NSĐP dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023 UBND huyện giao (không kể thu tiền sử dụng đất và các khoản được loại trừ theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2022); số thu được để lại theo chế độ năm 2024; nguồn cải cách tiền lương năm 2023 còn dư chuyển sang (nếu có), dự kiến nguồn cải cách tiền lương còn dư đến hết năm 2024 (nếu có).*

- *Tình hình bố trí ngân sách và sử dụng dự phòng ngân sách địa phương thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách địa phương đến ngày 31/7/2024, số dự kiến sử dụng trong những tháng cuối năm 2024.*

**9. Đánh giá kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách năm 2024 và các năm 2021-2024**

Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch thu - chi và các nhiệm vụ được giao 7 tháng và dự kiến cả năm 2024; các khó khăn, vướng mắc phát sinh và kiến nghị giải pháp xử lý.

#### **10. Đối với nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được để lại không đưa vào cân đối NSNN.**

Để có cơ sở xây dựng dự toán NSNN năm 2025 các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đánh giá:

- Các khoản thu của các đơn vị sự nghiệp công lập (ngoài nguồn NSNN), trên cơ sở đó xác định mức độ tự chủ của từng đơn vị; đánh giá các khoản thu phí được để lại theo quy định của pháp luật đối với các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024 và các năm 2021-2024.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ bố trí từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được để lại không đưa vào cân đối NSNN trong năm 2024, chi tiết nhiệm vụ chi ĐTPT theo quy định (chi tiết nguồn phí và nguồn thu sự nghiệp được để lại, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vay và nguồn hợp pháp khác của đơn vị), nhiệm vụ chi thường xuyên và theo từng lĩnh vực chi và lũy kế các năm 2021-2024.

- Dự kiến nguồn thu hợp pháp còn lại cuối năm 2024; nhu cầu chi còn lại (từ năm 2025) đối với các nhiệm vụ đầu tư, thường xuyên từ nguồn này đã được phê duyệt đến nay (nếu có).

### **II. Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025:**

Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 căn cứ theo quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn Luật, văn bản tài chính có liên quan của Trung ương và của Tỉnh, trong đó tập trung một số nội dung cơ bản sau:

#### **1. Mục tiêu, yêu cầu:**

- Dự toán NSNN năm 2025 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn Luật NSNN và các văn bản pháp luật khác có liên quan phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025; phù hợp với nguyên tắc phân bổ đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết 41/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND huyện.

- Các cơ quan, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực khi xây dựng dự toán cần tính tới việc rà soát tổng thể các chế độ, chính sách (nhất là các chính sách an sinh xã hội) để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ, lồng ghép các chính sách chồng chéo, trùng lặp, kém hiệu quả; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện và huy động các nguồn lực tương ứng các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành. Bố trí dự toán để thu hồi các khoản ứng trước chi NSNN đến hạn thu hồi trong năm theo quy định tại Điều 50 Luật NSNN.

- Tập trung chỉ đạo, xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong quản lý tài chính, ngân sách đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

## **2. Xây dựng dự toán thu NSNN.**

Dự toán thu NSNN năm 2025 phải được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý thuế và các Luật về thuế, phí, lệ phí và các văn bản pháp luật có liên quan và Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu của NSNN, phù hợp với tình hình thực hiện các năm trước và thực hiện cao nhất các mục tiêu về thu NSNN 5 năm giai đoạn 2021-2025. Việc xây dựng dự toán thu năm 2025 bám sát tình hình kinh tế - xã hội, tài chính trong nước và của địa phương, tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, về quản lý thu, nhất là các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất hết hiệu lực, việc thực hiện lộ trình cắt giảm, ưu đãi thuế để thực hiện cam kết của Chính phủ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế với các nhà đầu tư nước ngoài.

Xây dựng dự toán thu phải gắn với việc quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hoá công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác của nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

***Phân đầu dự toán thu nội địa năm 2025 không kể thu tiền sử dụng đất tăng khoảng 5-7% so với ước thực hiện năm 2024 (sau khi loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách). Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương. Căn cứ quy định phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nam Định theo Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ phân chia giữa các cấp ngân sách tỉnh Nam Định giai đoạn 2023-2025 để xác định dự toán thu NSDP được hưởng năm 2025 của ngân sách từng cấp chính quyền địa phương đảm bảo đúng quy định Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn liên quan.***

### **2.1. Xây dựng dự toán thu nội địa:**

- Các địa phương xây dựng dự toán thu nội địa năm 2025 ngoài việc đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu nêu trên, phải tổng hợp đầy đủ các nguồn thu thuộc phạm vi thu NSNN phát sinh trên địa bàn; đồng thời loại trừ các khoản theo quy định không thuộc nguồn thu cân đối NSNN, trên cơ sở đánh giá đầy đủ thực tế thực hiện năm 2024, những đặc thù của năm 2025 và số kiểm tra dự toán thu năm 2025 được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

- Dự toán thu NSNN năm 2025 phải được xây dựng trên cơ sở dữ liệu thông tin về đất đai, đối tượng nộp thuế; đảm bảo tính đúng, đủ từng khoản thu, sắc thuế, lĩnh vực thu đối với từng địa bàn, chi tiết số thu từ các dự án mới đi vào hoạt động có số thu lớn theo các quy định hiện hành về thuế, phí, lệ phí và thu khác NSNN; chi tiết theo từng khoản thu phí, lệ phí theo quy định; các quy định điều chỉnh chính sách theo lộ trình tiếp tục ảnh hưởng đến số thu NSNN năm 2025 và các quy định dự kiến sẽ được sửa đổi, bổ sung, áp dụng trong năm 2025.

- Toàn bộ số thu từ sắp xếp lại nhà đất, xử lý tài sản công, thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan) phải được lập dự toán đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật.

- Dự toán các khoản thu phí, lệ phí (thuộc danh mục quy định của Luật Phí và lệ phí) chi tiết tổng số thu, số nộp ngân sách, số được khấu trừ và trích lại theo quy định của pháp luật, chi tiết từng loại phí, lệ phí và lập dự toán chi ngân sách của cơ quan, đơn vị được để lại theo lĩnh vực theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Thông tư 342/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và mẫu biểu số 07 kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC.

- Việc xây dựng dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại theo đúng các nội dung chi phục vụ công tác thu quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2023/NĐCP ngày 28/11/2023 của Chính phủ, không vượt quá tỷ lệ được để lại theo quy định tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với khoản thu không tổng hợp vào dự toán thu NSNN của các đơn vị (thu phí, thu dịch vụ sự nghiệp công, học phí, các khoản thu hợp pháp khác được để lại cho cơ quan, đơn vị sử dụng theo quy định), các cơ quan, đơn vị phải lập dự toán riêng, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan quản lý cấp trên, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

- Dự toán các khoản thu NSNN khác theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

## 2.2. Xây dựng dự toán số hoàn thuế GTGT theo quy định của Luật Thuế GTGT:

Căn cứ vào tình hình thực tế và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn; kế hoạch sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xuất khẩu, tổng số dự án và vốn đầu tư được cấp phép mới, tiến độ đầu tư của các dự án đầu tư đang triển khai và dự án đầu tư mới, các dự án đầu tư kết thúc giai đoạn đầu tư và chuyển sang giai đoạn hoạt động kinh doanh tại địa bàn để tính đúng, tính đủ, kịp thời số hoàn thuế giá trị gia tăng dự kiến phát sinh trong năm 2024 theo các chính sách, chế độ hiện hành và chế độ chính sách mới có hiệu lực thi hành. Xây dựng dự toán số hoàn thuế giá trị gia tăng gắn liền với yêu cầu tăng cường công tác quản lý hoàn thuế, giám sát, kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế giá trị gia tăng để đảm bảo đúng thực tế phát sinh, đúng chính sách chế độ.

2.3. Dự toán thu NSNN (bao gồm cả thu nội địa và thu từ hoạt động xuất nhập khẩu) cần dự kiến phần hoàn trả tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa làm giảm thu NSNN theo quy định của pháp luật.

## 3. Xây dựng dự toán chi NSNN:

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2025 theo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan; đúng Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ĐTPT, chi thường xuyên NSNN; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách, chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị. Đảm bảo nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội gắn với đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với lộ trình tính giảm biên chế theo các quy định. Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán NSNN. Sát khả năng thực hiện, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2024, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn rà soát các nhiệm vụ trùng lắp; nhiệm vụ dở dang tiếp tục thực hiện năm 2024; sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ phát sinh mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện, dự toán NSNN thực hiện phù hợp với khả năng huy động, cân đối các nguồn lực (bao gồm cả nguồn hợp pháp khác theo quy định).

Về xây dựng dự toán chi cân đối NSĐP, Ủy ban nhân dân các cấp chủ động: Xây dựng dự toán chi NSĐP trên cơ sở nguồn thu NSĐP được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối từ Ngân sách tỉnh cho Ngân sách huyện, xã, thị trấn xác định bằng số được giao dự toán năm 2024, số bổ sung từ Ngân sách tỉnh cho Ngân sách huyện, xã, thị trấn để thực hiện ***mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng (nếu có) tính cho cả 12 tháng năm 2025 sau khi đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo quy định của địa phương***. Căn cứ mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả giai đoạn 2021-2025, trong đó bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của địa phương; ước thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2024 để xây dựng dự toán chi NSĐP chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành.

### 3.1. Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển:

***Việc xây dựng dự toán chi ĐTPT từ NSNN năm 2025 phải quán triệt các nguyên tắc sau:***

***- Dự toán chi ĐTPT nguồn NSNN bao gồm nguồn thu tiền sử dụng đất được xây dựng theo các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSNN trong năm; phù hợp với các kế hoạch 5 năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nhiệm vụ chi ĐTPT theo quy định của Luật NSNN, các văn bản pháp luật khác có liên quan không thuộc phạm vi của Luật Đầu tư công. Đề xuất phương án***

*bố trí vốn theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14) và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025. Mức bố trí vốn cho từng nhiệm vụ phải phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 và Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND huyện về nguyên tắc, định mức phân bổ vốn đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án, bảo đảm phân bổ, giao chi tiết cho dự án trước ngày 31/12/2024, khắc phục tình trạng phân bổ vốn manh mún, dàn trải, kém hiệu quả, đảm bảo tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định.*

*- Bố trí dự toán chi ĐTPT từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; dành tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Quyết định số 191/QĐ-TTg ngày 08/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ.*

### 3.2. Về xây dựng dự toán chi thường xuyên:

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng dự toán chi thường xuyên chi tiết theo từng lĩnh vực chi, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội.

- Đối với kinh phí trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng dự toán trên cơ sở quy định tại các Nghị định số 77/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024, Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021, Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản quy định về điều chỉnh năm 2024 (nếu có).

Đối với kinh phí chi trả đối tượng hưu do NSNN bảo đảm, dự toán trên cơ sở Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng, chi tiết sự nghiệp bảo đảm xã hội, sự nghiệp y tế.

Dự toán chi mua sắm tài sản cơ sở vật chất theo quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành; kinh phí sửa chữa bảo dưỡng, bảo trì cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TTBTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công. Đối với các nhiệm vụ về cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư

công và các văn bản hướng dẫn (bao gồm cả các nhiệm vụ quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Trường hợp cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh các chính sách có liên quan, thực hiện theo các quy định được phê duyệt.

- Dự toán chi thường xuyên năm 2025 nguồn NSNN của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng gắn với việc triển khai các Kết luận 28- KL/TW và Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị; trong đó, xác định cụ thể các tác động tăng hoặc giảm quỹ lương và chi hoạt động bộ máy năm 2024 so với năm 2023; đảm bảo triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi mua sắm công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm điện, xăng dầu.

- Dự toán chi hoạt động năm 2025 nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15, Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 16/7/2018 và Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh; quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 56/2022/TT-BTC; trong đó:

+ Không xây dựng dự toán chi thường xuyên NSNN hỗ trợ cho các dịch vụ sự nghiệp công đã hoàn thành lộ trình giá, phí từ năm 2024 trở về trước hoặc dự kiến hoàn thành trong năm 2025.

+ Thực hiện giảm dự toán đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19- NQ/TW, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15, Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 16/7/2018 và Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh.

***+ Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên xây dựng dự toán chi NSNN năm 2024 giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2024 theo quy định tại khoản 4 điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (Không bao gồm quỹ lương và kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5% theo chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ).***

+ Mức NSNN hỗ trợ hoạt động chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 năm 2025 bao gồm cả kinh phí NSNN hỗ trợ thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, các chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện từ ngày 01/7/2024 sau khi đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

- Đối với dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ, các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác: Các cơ quan, đơn vị trực thuộc lập, tổng hợp dự toán theo quy định của pháp luật về NSNN và pháp luật khác có liên quan. Trong đó lưu ý, đối với các nhiệm vụ sửa chữa tài sản cố định không thường xuyên được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nhiệm vụ mua sắm trang thiết bị, tăng cường cơ sở vật chất, tăng cường năng lực; nhiệm vụ thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông

tin (phát triển công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu; các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ quốc gia dùng chung; an toàn, an ninh mạng,...), các đơn vị chi tiết về hồ sơ trình phê duyệt, quyết định phê duyệt, tổng kinh phí thực hiện, thời gian thực hiện, tiến độ thực hiện đến nay (nếu có); tính chất nguồn vốn và đề xuất việc xử lý thực hiện gửi các cơ quan tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**\* Một số lưu ý khi xây dựng dự toán NSNN năm 2025:**

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: Đề nghị làm rõ:

+ Số biên chế năm 2025 (nếu có), trường hợp năm 2025 chưa được giao biên chế thì tiếp tục thực hiện giảm biên chế đối với trường hợp đến hết năm 2024 chưa thực hiện được mục tiêu tại Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị và các quy định khác của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo biên chế năm 2023 đối với trường hợp đã đạt mục tiêu tại Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị và các quy định khác của cơ quan có thẩm quyền, trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm 01/7/2024, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu biên chế năm 2025 nêu trên.

+ Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo: Quỹ tiền lương theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2025 xác định như trên, bao gồm quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm 01/7/2024, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ và quỹ lương của số biên chế chưa tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao), tính trên cơ sở lương 2.340.000 đồng/tháng và hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định; Giảm quỹ tiền lương đối với các trường hợp phải tiếp tục tinh giản biên chế.

+ Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù năm 2025 (cơ sở pháp lý, nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, nội dung chi, mức chi, chính sách, chế độ chi theo quy định) theo Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH 15 và các quy định khác có liên quan trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

+ Các địa phương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật theo quy định (trong đó xác định rõ kinh phí bảo đảm xây dựng, hoàn thiện pháp luật là kinh phí đầu tư cơ bản cho hạ tầng pháp lý theo Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện 19 hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020) và ưu tiên bố trí trong phạm vi dự toán được giao để đảm bảo thực hiện công tác này.

+ Các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, đề xuất dự toán kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp, kèm thuyết minh chi tiết.

- Cơ quan, đơn vị xây dựng (kèm thuyết minh chi tiết), tổng hợp.
- Các cơ quan, đơn vị xây dựng (kèm thuyết minh chi tiết), tổng hợp vào dự toán ngân sách các nhiệm vụ chi thường xuyên liên quan tới xử lý tài sản công, sắp xếp, xử lý nhà đất, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định (nếu có). Đối với kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP và Thông tư số 57/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 148/2021/NĐ-CP tổng hợp vào dự toán chi các hoạt động kinh tế của NSNN.

3.3. Đối với các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp:

- Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao biên chế: Thực hiện khoán kinh phí theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vận dụng nguyên tắc bố trí chi thường xuyên NSNN lĩnh vực quản lý nhà nước và thực hiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

- Đối với các hội quần chúng khác bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí, hoạt động theo điều lệ và tuân thủ pháp luật; NSNN hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

3.4. Dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng (phần NSNN đảm bảo), trợ cấp ưu đãi người có công Năm 2025, tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương để điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định. Trong đó: nguồn tăng thu NSDP (không kể thu tiền sử dụng đất; các khoản được loại trừ theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2022) bao gồm 70% tăng thu thực hiện năm 2024 so dự toán năm 2024, 50% tăng thu dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 được HĐND huyện giao; phần kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 còn dư; số thu được để lại theo chế độ năm 2025.

- Các địa phương tổng hợp, báo cáo dự toán chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

- Dự toán nhu cầu hỗ trợ kinh phí thực hiện năm 2025 trên cơ sở đảm bảo các chính sách, chế độ tiền lương và kinh phí điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng (phần NSNN đảm bảo), trợ cấp ưu đãi người có công, trợ giúp xã hội theo các Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, số 75/2024/NĐ-CP, số 76/2024/NĐ-CP, số 77/2024/NĐ-CP năm 2024 của Chính phủ sau khi đã sử dụng các nguồn thực hiện của cơ quan, đơn vị theo quy định.

3.5. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế: Việc lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2025 theo quy định tại Kết

luận số 28-KL/TW, Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị, các quy định của Chính phủ và văn bản hướng dẫn thực hiện.

3.6. Đối với dự toán chi sự nghiệp từ nguồn thu được để lại theo chế độ: Các cơ quan, đơn vị thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu được để lại báo cáo cấp có thẩm quyền theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Nghị định 163/2016/NĐ-CP, nhưng không tổng hợp vào dự toán chi NSNN của cơ quan, đơn vị.

3.7. Dự toán dự phòng NSNN: Ngân sách huyện, ngân sách các xã, thị trấn bố trí dự phòng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Xây dựng kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách dự kiến kế hoạch cơ cấu lại, sáp nhập, dừng, giải thể các quỹ hoạt động không hiệu quả, chưa theo đúng quy định của pháp luật trong năm 2025; lập kế hoạch thu - chi tài chính năm 2025 đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách còn tiếp tục hoạt động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật NSNN và quy định của pháp luật có liên quan, gửi kèm báo cáo dự toán NSNN năm 2024 của cơ quan, đơn vị mình tới cơ quan tài chính cùng cấp (trong đó, thuyết minh chi tiết về số dư đầu năm; số phát sinh thu từ NSNN cấp, từ huy động, tài trợ,... trong năm; số chi cho các nhiệm vụ trong năm; tình hình biến động về vốn điều lệ, nguồn vốn hoạt động của các Quỹ này).

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

1. Trên cơ sở tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2024 kế hoạch nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức công tác, xây dựng, tổng hợp và báo cáo dự toán ngân sách năm 2025 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nội dung của Hướng dẫn này; báo cáo đầy đủ nội dung và các biểu mẫu có liên quan tại Hướng dẫn này gửi UBND huyện (*qua phòng Tài chính - Kế hoạch*).

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch lập dự toán năm 2025 về chi đầu tư phát triển, phương án phân bổ chi đầu tư phát triển để tổng hợp trình UBND huyện báo cáo Sở Tài chính Tài chính, Sở Kế hoạch & Đầu tư.

3. Chi cục thuế khu vực Thành phố Nam Định - Mỹ Lộc hướng dẫn chi tiết cho các đơn vị trực thuộc, các cấp, các ngành để thực hiện xây dựng, tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 toàn huyện theo mẫu biểu quy định và các biểu gửi kèm công văn này báo cáo Ủy ban nhân dân huyện trước khi báo cáo Cục thuế tỉnh, Sở Tài chính, đồng thời gửi phòng Tài chính - Kế hoạch huyện để tổng hợp chung dự toán thu, chi ngân sách năm 2025.

4. Về biểu mẫu, thời gian lập và báo cáo dự toán ngân sách năm 2025:

- Đối với các cơ quan ban ngành của huyện: Lập theo các biểu mẫu số 01, TH, 2<sup>a</sup>, 2<sup>a</sup>/1, 2<sup>a</sup>/2, 2d, 2đ, 2f, 06, 07, DT01-TCĐ, DT01a-TCĐ; gửi kèm hướng dẫn (*đối với biểu số 01 các đơn vị báo cáo số liệu theo lĩnh vực đơn vị mình phụ trách*).

- Chi cục thuế khu vực Thành phố Nam Định - Mỹ Lộc: Biểu số 01, 02, 03 gửi kèm theo hướng dẫn này và có báo cáo thuyết minh.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp từ biểu 01 đến 07; 2<sup>a</sup>, 2<sup>a</sup>/1, 2<sup>a</sup>/2, 2d, 2đ, 2f, TH, D01a-TCD, D01-TCD và các biểu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

- Đối với các xã, thị trấn: Lập báo cáo theo các mẫu biểu số: 01; 02x; 03x, 04x, B08x, DT01 - TCD, B09x, 4<sup>a</sup>, 4b, 2a1, 2a2, 2a, 2b, 2c1, 2c2, 2d, 2đ biểu kế hoạch đầu tư công năm 2025 gửi kèm theo hướng dẫn này và có báo cáo thuyết minh.

- Về thời gian gửi báo cáo: Các cơ quan, ban, ngành, các xã, thị trấn gửi dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 về UBND huyện (*qua phòng Tài chính - Kế hoạch*) **trước ngày 06/8/2024.**

UBND huyện sẽ phối hợp với Chi cục thuế khu vực thành phố Nam Định - Mỹ Lộc bố trí thảo luận dự toán ngân sách năm 2025 với các xã, thị trấn (khi các đơn vị có đề nghị).

Trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách năm 2025 nếu có vướng mắc đề nghị các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND huyện qua phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục thuế khu vực thành phố Nam Định - Mỹ Lộc và các ngành có liên quan nghiên cứu giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- |                                      |  |     |
|--------------------------------------|--|-----|
| - Thường trực Huyện uỷ;              |  | Đề  |
| - Thường trực HĐND huyện;            |  | Báo |
| - Lãnh đạo UBND huyện;               |  | cáo |
| - Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; |  |     |
| - UBND các xã, thị trấn;             |  |     |
| - Phòng TC-KH huyện;                 |  |     |
| - Cổng thông tin điện tử huyện;      |  |     |
| - Lưu: VT.                           |  |     |

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Long**